

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1426~~ /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 15 tháng 7 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp tại Tờ trình số 482/TTr-BQL ngày 5/7/2022.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định 30 Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

(Có Phụ lục I ban hành kèm theo)

**Điều 2.** Phê duyệt 36 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, trong đó: 09 quy trình liên thông UBND tỉnh; 27 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

*(Có Phụ lục II ban hành kèm theo)*

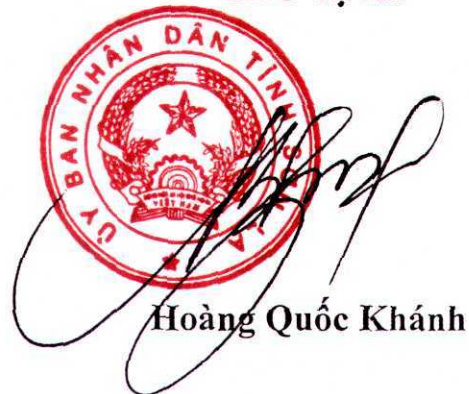
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*rl*

**Nơi nhận:**

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KSTTHC, TÙNG(5b).

**CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh



## PHỤ LỤC I

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG**  
**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

## A. CẤP TỈNH: 25 Danh mục thủ tục hành chính (TTHC)

| TT                       | Tên thủ tục hành chính                                                                                       | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm thực hiện                                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I LĨNH VỰC ĐẦU TƯ</b> |                                                                                                              |                                                  |                                                           |                                                                                                                                    |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>1</b>                 | Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại Khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP | 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.so.nla.gov.vn">https://dichvucong.so.nla.gov.vn</a> | Không              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.</li> </ul> |

u

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                 | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm thực hiện                                        | Cách thức thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC<br>trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn">https://dichvucong.vn</a> | Không              |  - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. |
| 3  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh | 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC<br>trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn">https://dichvucong.vn</a> | Không              | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam                                                                                                                                             |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                   | Thời hạn giải quyết                                                                                                   | Địa điểm thực hiện                                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý                                                                                                            | 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                      | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/">https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/</a> | Không              | Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.<br>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. |
|    |                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                       |                                                           |                                                                                                                                      |                    | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định                                                                                                                                                                                     |
| 5  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp | + Trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên Nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Ban Quản lý cấp điều chỉnh | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/">https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/</a> | Không              | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định                                                                                                                                                                                     |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                            | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                         |
|----|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý | Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.<br>+ Trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Ban Quản lý cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. |                    |                     |                    | mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm thực hiện                                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý          | 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/">https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/</a> | Không              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.</li> </ul> |
| 7  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý | 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/">https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/</a> | Không              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam</li> </ul>                                                       |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                   | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm thực hiện                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                          |                                                  |                                                      |                                                                                                                                      |                    | Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.<br>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. |
| 8  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý          | 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận một của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/">https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/</a> | Không              | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.                                                              |
| 9  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân | 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận một của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/">https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/</a> | Không              | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định                                                                                                                                                                                     |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                           | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm thực hiện                                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | dân tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                                                                                                                                                                                                        |                                                  |                                                           |                                                                                                                                      |                    | mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.<br>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. |
| 10 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý | 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/">https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/</a> | Không              | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.                                                                                                                           |
| 11 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm                                                                                    | 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận một cửa- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh     | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/">https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/</a> | Không              | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.                                                                                                                           |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện                                       | Cách thức thực hiện                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                          |                                                                                                                                      |                    | BKHDĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 12 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) | + Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài quyết chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Bộ phận một cửa của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/">https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/</a> | Không              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHDĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.</li> </ul> |

8

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                       | Địa điểm thực hiện                                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                               |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                       | để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;<br>+ Trong thời hạn 05 ngày kể làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. |                                                           |                                                                                                                                      |                    |                                                                                                                                                                                              |
| 13 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                          | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.so.nla.gov.vn/">https://dichvucong.so.nla.gov.vn/</a> | Không              | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                   | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm thực hiện                                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | điện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) |                                                  |                                                           |                                                                                                                                      |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                             |
| 14 | Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý                                         | 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.so.nla.gov.vn/">https://dichvucong.so.nla.gov.vn/</a> | Không              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm thực hiện                                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15 | Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC<br>trực tuyến: <a href="https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/">https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/</a> | Không              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.</li> </ul> |
| 16 | Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư                                                                                                    | Ngay khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ               | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC<br>trực tuyến: <a href="https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/">https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/</a> | Không              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam</li> </ul>                                                       |

2

| TT | Tên thủ tục hành chính                                        | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                              | Địa điểm thực hiện                                       | Cách thức thực hiện                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                          |                                                                                                                                      |                    | Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 17 | Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.<br>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. | Bộ phận một cửa của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.so.nla.gov.vn/">https://dichvucong.so.nla.gov.vn/</a> | Không              | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. |
| 18 | Thủ tục đổi Giấy                                              | 03 ngày làm                                                                                                                                                                                                                                                      | Bộ phận                                                  | Nộp trực tiếp hoặc                                                                                                                   | Không              | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm thực hiện                                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | chứng nhận đăng ký đầu tư                                                                                              | việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ             | một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh         | qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/">https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/</a>                    |                    | ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. |
| 19 | Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài | 15 ngày làm việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/">https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/</a> | Không              | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra  |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                      | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm thực hiện                                     | Cách thức thực hiện                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 20 | Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC          | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận một của - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/">https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/</a> | Không              | nước ngoài và xúc tiến đầu tư.<br>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.<br>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan |
| 21 | Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận một của - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/">https://dichvucong.vn/nla.gov.vn/</a> | Không              | - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| TT        | Tên thủ tục hành chính                                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm thực hiện                                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                | Phí, lệ phí (đồng)                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                           |                                                                                                                                    |                                                                                                                                  | đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>II</b> | <b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG</b>                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                           |                                                                                                                                    |                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 22        | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng | - Trong thời gian không quá 35 ngày đối với dự án nhóm A, không quá 25 ngày đối với dự án nhóm B, không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ cơ quan chuyên môn về xây dựng ra thông báo kết quả thẩm định kèm | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.sonla.gov.vn/">https://dichvucong.sonla.gov.vn/</a> | Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính<br><br>Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                                                         | Địa điểm thực hiện                                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng)                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                        | theo hồ sơ bản vẽ được đóng dấu.                                                                                                            |                                                           |                                                                                                                                      | và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở | cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La                                                                                                                                                                            |
| 23 | Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng, triển khai sau thiết kế cơ sở | - Trong thời gian không quá 30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; không quá 20 ngày đối với công trình cấp II, cấp III; không quá | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.so.nla.gov.vn/">https://dichvucong.so.nla.gov.vn/</a> | Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài     | - Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;<br>- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                    | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                  | Địa điểm thực hiện                       | Cách thức thực hiện                                                                                          | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                           | 15 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ cơ quan chuyên môn về xây dựng ra thông báo kết quả thẩm định kèm theo hồ sơ bản vẽ được đóng dấu |                                          |                                                                                                              | chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở | dùng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.<br>- Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La |
| 24 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp                                                                                                                        | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.so">https://dichvucong.so</a> | Theo quy định của                                                                                                             | - Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;                                                                                                                                                                                                                                               |

8

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                           | Địa điểm thực hiện                                  | Cách thức thực hiện                                                                                                               | Phí, lệ phí (đồng)   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). | lệ                                            | công nghiệp tỉnh                                    | nla.gov.vn/                                                                                                                       | Nghị quyết HBND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quy mô công trình, thời hạn tồn tại của công trình để cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La</li> </ul> |
| 25 | Cấp giấy phép xây dựng, sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I,                                                                                                                                   | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp | Bộ phận một cửa của Ban Quản lý các khu công nghiệp | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến: <a href="https://dichvucong.so.nla.gov.vn/">https://dichvucong.so.nla.gov.vn/</a> | Theo quy định của    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                    | Thời hạn giải quyết                           | Địa điểm thực hiện                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                                | Phí, lệ phí (đồng)   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | cấp II (công trình theo tuyến/Theo trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | lệ                                            | tỉnh                                                 |                                                                                                                                    | Nghị quyết HĐND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quy mô công trình, thời hạn tồn tại của công trình để cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La</li> </ul> |
| 26 | Cấp giấy phép đi dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không                                                                                                                     | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp | Bộ phận một của<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.sonla.gov.vn/">https://dichvucong.sonla.gov.vn/</a> | Theo quy định của    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                           | Địa điểm thực hiện                                  | Cách thức thực hiện                                                                                                               | Phí, lệ phí (đồng)   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | lệ                                            | tỉnh                                                |                                                                                                                                   | Nghị quyết HDND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quy mô công trình, thời hạn tồn tại của công trình để cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La</li> </ul> |
| 27 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng, đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II                                                                                                            | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp | Bộ phận một cửa của Ban Quản lý các khu công nghiệp | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến: <a href="https://dichvucong.so.nla.gov.vn/">https://dichvucong.so.nla.gov.vn/</a> | Theo quy định của    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                       | Địa điểm thực hiện                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                                | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). | lệ                                        | tỉnh                                                 |                                                                                                                                    | Nghị quyết HĐND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quy mô công trình, thời hạn tồn tại của công trình để cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La</li> </ul> |
| 28 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II                                                                                                                                           | Không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận | Bộ phận một của<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.sonla.gov.vn/">https://dichvucong.sonla.gov.vn/</a> | Theo quy định của    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

u

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                       | Địa điểm thực hiện                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                                | Phí, lệ phí (đồng)   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | đủ hồ sơ hợp lệ                           | tỉnh                                                 |                                                                                                                                    | Nghị quyết HDND tỉnh | <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.</p> <p>- Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quy mô công trình, thời hạn tồn tại của công trình để cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La</p> |
| 29 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình                                                                                                                          | Không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn/ma.gov.vn/">https://dichvucong.vn/ma.gov.vn/</a> | Theo quy định của    | <p>- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                           | Địa điểm thực hiện                                   | Cách thức thực hiện                                                                                            | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | Không theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). | đủ hồ sơ hợp lệ                               | tỉnh                                                 |                                                                                                                | Nghị quyết HĐND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quy mô công trình, thời hạn tồn tại của công trình để cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La</li> </ul> |
| 30 | Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng (đối với các                                                                                                        | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp | Bộ phận một cửa<br>- Ban Quản lý các khu công nghiệp | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống DVC trực tuyến:<br><a href="https://dichvucong.vn/">https://dichvucong.vn/</a> | Không                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành | lệ.                 | tỉnh               |                     |                    | <p>- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh phân cấp một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La;</p> |

✓